TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST Ngày: 24/10/2025 V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Mạnh.

2. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 9 và 24 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên; về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 01/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Nam A,** sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Đ A, xã Đ Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị **Trần Minh Ph,** sinh năm 2005; Hộ khẩu thường trú: Thôn Ph L Đ, xã T Th N, tỉnh Hưng Yên; Hiện đã xuất cảnh sang nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, anh Phạm Nam A trình bày:*

- Anh và chị Trần Minh Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) ngày 15/6/2023. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh tại xã Đông Quan, vợ chồng sống hoà thuận đến đầu tháng 10/2024 thì chị Ph và anh

xẩy ra va chạm cãi nhau về việc làm sinh nhật cho con chung nên chị Ph đã để lại con cho anh nuôi rồi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên sống ly thân với anh. Anh có đến tìm thì được gia đình chị Ph cho biết, chị Ph đã đi ra nước ngoài làm ăn. Chị Ph không liên lạc với anh nhưng chị Ph vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ của chị. Anh không cung cấp được địa chỉ của chị Ph ở nước ngoài, anh đề nghị Toà án gặp bố mẹ đẻ chị Ph để xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết cho anh được ly hôn chị Ph vì tình cảm giữa anh và chị Ph không còn.

- Anh và chị Ph có 01 con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 19/10/2023, hiện con chung đang sinh sống cùng anh. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho con chung.

- Anh và chị Ph không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

***** Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho chị Trần Minh Ph theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Ph không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

** Ông Trần Đức D, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ của chị Ph); Đều cư trú tại: Thôn Phất Lộc Đông, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên; cung cấp như sau:*

Anh Phạm Nam A và chị Trần Minh Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) ngày 15/6/2023. Sau kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 10/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị Ph bỏ về gia đình ông, bà sống ly thân với anh Nam A. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế vợ chồng khó khăn. Cuối năm 2024 chị Ph đã ra nước ngoài làm ăn; Địa chỉ cụ thể của chị Ph ở nước ngoài thế nào thì gia đình không rõ, nhưng chị Ph vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông bà. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Nam A và chị Ph, ông bà đều nhận thay chị Ph và đều thông báo qua điện thoại cho chị Ph biết nội dung các văn bản của Toà án. Quan điểm của chị Ph đồng ý ly hôn với anh Nam A; Do chị Ph làm ăn xa nên không về được, chị xin được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Toà án và vắng mặt tại phiên toà.

Chị Ph và anh Nam A có 01 con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 19/10/2023, hiện con chung đang sinh sống cùng anh Nam A. Chị Ph đồng ý để anh Nam A trực tiếp nuôi con và nhất trí việc anh Nam A không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng cho con.

Chị Ph và anh Nam A không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ông Dũng, bà Minh đề nghị: Toà án gửi bản án giải quyết việc ly hôn giữa anh Nam A và chị Ph cho ông bà để ông bà thông báo nội dung bản án cho chị Ph biết.

** Công văn số 945/XNC ngày 15/10/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp thông tin như sau:*

Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành: Chị Trần Minh Ph, sinh ngày 13/5/2005; Hộ khẩu thường trú: Thôn Phất Lộc Đông, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên được cấp 01 hộ chiếu số P03745074, ngày cấp 21/10/2024, hạn hộ chiếu 21/10/2034; Xuất nhập cảnh 01 lượt; Ngày xuất cảnh 09/01/2025 qua cửa khẩu Sân bay Quốc tế Nội Bài.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Nam A được ly hôn chị Trần Minh Ph.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Phạm Bảo A, sinh ngày 19/10/2023 cho anh Phạm Nam A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Nam A tự nguyện không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Phạm Nam A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Anh Phạm Nam A hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Minh Ph hiện đang ở nước ngoài; Trước khi xuất cảnh chị Ph có nơi cư trú tại thôn Phất Lộc Đông, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân

dân khu vực 7 - Hưng Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015); Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Điều 28; Điều 39; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Chị Trần Minh Ph hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Bố mẹ đẻ chị Ph là ông Trần Đức Dũng và bà Hoàng Thị Minh đã thông báo cho chị Ph về các văn bản tố tụng của Toà án liên quan đến việc anh Phạm Nam A khởi kiện xin ly hôn chị Ph nhưng đến ngày mở phiên toà xét xử lần thứ hai Toà án không nhận được bất cứ văn bản nào của chị Ph trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nam A nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Bị đơn, chị Trần Minh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ph.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Nam A và chị Trần Minh Ph xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Nam A và chị Ph không có hạnh phúc. Chị Ph đã sống ly thân với anh Nam A từ cuối năm 2024 sau đó chị Ph đã đi ra nước ngoài làm ăn, không liên lạc với anh Nam A và dấu địa chỉ của mình; Cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nam A.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng anh Nam A, từ khi vợ chồng ly thân và chị Ph đi nước ngoài, anh Nam A vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho anh Nam A trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh Nam A không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Nam A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Nam A và chị Trần Minh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84; khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 (sửa

đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015); Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 40; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Nam A được ly hôn chị Trần Minh Ph.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Bảo A, sinh ngày 19/10/2023 cho anh Phạm Nam A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Phạm Nam A tự nguyện không yêu cầu chị Trần Minh Ph cấp dưỡng cho con chung.

Chị Trần Minh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Trần Minh Ph và anh Phạm Nam A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Phạm Nam A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Nam A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005425 ngày 18/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên thành tiền án phí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Anh Phạm Nam A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trần Minh Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay ngày ngày 24/10/2025. Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Hiển.

Ông Quách Đình Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Nam A,** sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Đông An, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị **Trần Minh Ph,** sinh năm 2005; Hộ khẩu thường trú: Thôn Phất Lộc Đông, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên; Hiện đã xuất cảnh sang nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84; khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015); Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 40; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều

147; Điều 271; Điều 273; Điều 469; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Nam A được ly hôn chị Trần Minh Ph.

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Bảo A, sinh ngày 19/10/2023 cho anh Phạm Nam A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Phạm Nam A tự nguyện không yêu cầu chị Trần Minh Ph cấp dưỡng cho con chung.

Chị Trần Minh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Trần Minh Ph và anh Phạm Nam A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu dưỡng cho con khi cần thiết.

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

4/. Về án phí: Anh Phạm Nam A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Nam A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005425 ngày 18/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên thành tiền án phí.

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Anh Phạm Nam A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trần Minh Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**